

Thuật ngữ về lĩnh vực Bảo trợ xã hội

STT	Từ khóa	Định nghĩa
1	<i>Chính sách xã hội</i>	CHÍNH SÁCH XÃ HỘI là tập hợp các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự xuất hiện các rủi ro xã hội, điều tiết, bảo vệ và cải thiện mức thu nhập, mức trợ cấp và mức sống của cá nhân và nhóm người trong xã hội. Chính sách xã hội có 4 chức năng : (1) cung cấp phúc lợi cho những người không còn khả năng tự bảo đảm nhu cầu thiết yếu cho bản thân [[(phúc lợi xã hội)]; (2) cung cấp các biện pháp chủ động và tức thời cho cá nhân và tập thể nhằm đối phó với những rủi ro liên quan đến con người ([[an sinh xã hội)]; (3) tái phân bổ thu nhập giữa các nhóm dân cư - những người gặp rủi ro và người không gặp rủi ro ([[công bằng xã hội)]; (4) khuyến khích và hỗ trợ nâng cao năng lực khắc phục rủi ro cho các nhóm thiệt thòi ([[Trao quyền xã hội]]).
2	<i>Phúc lợi xã hội</i>	PHÚC LỢI XÃ HỘI là hoạt động của người dân, cộng đồng và tổ chức trong xã hội nhằm bảo đảm một mức sống tối thiểu và các điều kiện/cơ hội sống nhất định. Phúc lợi xã hội thường chỉ các hoạt động/hành động giúp những người gặp phải khó khăn trong cuộc sống. Thông thường, phúc lợi xã hội bao gồm các chương trình hỗ trợ thu nhập, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ giáo dục, cung cấp nước sạch...
3	<i>Nhà nước phúc lợi</i>	Nhà nước phúc lợi là một hệ thống xã hội trong đó chính phủ chịu trách nhiệm chính trong việc cung cấp phúc lợi xã hội cơ bản theo các tiêu chuẩn nhất định cho người dân về (giáo dục, y tế, việc làm, nhà ở, nước sạch, hưu trí và các phúc lợi khác). Đặc điểm của mô hình nhà nước phúc lợi là người thụ hưởng không phải đóng góp trực

		tiếp từ tiền túi của mình hoặc đóng góp rất ít.
4	<i>Quản lý rủi ro xã hội</i>	Quản lý rủi ro xã hội là các can thiệp chính thức hoặc phi chính thức của cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng hay quốc gia chủ động ứng phó với các rủi ro trong tương lai. Các hoạt động quản lý bao gồm đánh giá, dự báo rủi ro và cung cấp sự hỗ trợ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu và khắc phục những hậu quả do rủi ro mang lại.
5	<i>Quỹ xã hội</i>	Quỹ xã hội mới phát triển trong thời gian gần đây, được thiết lập tại cộng đồng, hoạt động dựa trên cơ chế sử dụng nguồn lực công để đáp ứng các nhu cầu xã hội cần thiết, qua đó, nâng cao năng lực cho cộng đồng. Cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xác định nhu cầu, hình thức quản lý và sử dụng quỹ. Các hoạt động của quỹ thường dưới dạng các dự án quy mô nhỏ như hạ tầng cơ sở nhỏ, hỗ trợ sinh kế cho các nhóm đối tượng trong cộng đồng.
6	<i>Quyền lợi</i>	Quyền lợi là thuật ngữ chung chỉ tất cả các chế độ trợ cấp bằng tiền mặt và hiện vật cũng như các dịch vụ cung cấp thuộc hệ thống an sinh xã hội.
7	<i>Quyền lợi bổ xung</i>	Quyền lợi bổ xung là những khoản lợi ích khác ngoài lương mà người sử dụng lao động trả thêm cho người lao động, ví dụ tiền thưởng các kỳ nghỉ, trợ cấp ăn trưa, ăn ca, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm và hưu trí và các quyền lợi ưu đãi khác như đi lại bằng ô tô của công ty, cho vay với lãi suất thấp...
8	<i>Quyền lợi ích cố định</i>	Quyền lợi ích cố định là một khoản tiền hoặc một số dịch vụ cố định mà hộ gia đình/cá nhân nhận được không phụ thuộc vào giá trị đã đóng góp. Các mức này thường tính theo đầu người, do vậy gia đình có nhiều người sẽ nhận được phúc lợi

		nhiều hơn.
9	<i>Sàn an sinh xã hội</i>	Sàn an sinh xã hội là một khái niệm do ILO khởi sướng liên quan đến nhóm quyền cơ bản (trong đó có quyền được an sinh) cho mọi người dân, tương ứng với trình độ phát triển kinh tế xã hội mà việc thực thi các quyền này sẽ tạo dựng một xã hội lành mạnh, công bằng, đồng thuận, tạo nền tảng của hòa bình và thịnh vượng. Thực hiện sàn an sinh xã hội là cách tiếp cận tổng thể đối với ASXH, bao gồm: (i) Xây dựng bộ chuẩn mực về quyền lợi xã hội thiết yếu và chuyển nhượng cơ bản, bằng hiện vật hoặc tiền mặt, bảo đảm mức thu nhập tối thiểu và một cuộc sống an toàn đối với mọi công dân; (ii) Cung cấp đầy đủ hàng hóa và dịch vụ xã hội thiết yếu, bao gồm y tế, nước sạch và vệ sinh môi trường, giáo dục, lương thực, thực phẩm, nhà ở, thông tin cho mọi công dân trong xã hội.
10	<i>Số an sinh xã hội</i>	Số an sinh xã hội là con số do cơ quan an sinh xã hội quốc gia cấp cho mỗi cá nhân để: đăng ký lao động mới, ghi nhận quá trình tham gia đóng góp an sinh xã hội, hưởng lợi từ các dịch vụ công của chính phủ hoặc để thu thuế. Với đặc tính duy nhất, số an sinh xã hội đảm bảo cho mỗi người dân đều nhận được hỗ trợ an sinh xã hội cần thiết đồng thời ngăn ngừa việc chi trả chồng chéo trợ cấp an sinh xã hội cho cá nhân.
11	<i>Sự bùng nổ dân số</i>	[[TT:dan so.jpg Thumb right 150px]]Sự bùng nổ dân số là thuật ngữ chỉ sự gia tăng dân số đột biến thường xảy ra ở các nước đang phát triển.
12	<i>Cứu trợ xã hội</i>	CỨU TRỢ XÃ HỘI là những hỗ trợ khẩn cấp của nhà nước hoặc cộng đồng (có thể bằng tiền hoặc hiện vật) để đảm bảo nhu cầu vật chất tối thiểu cho cuộc sống cho những cá nhân hoặc hộ gia đình rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

13	<i>Dịch vụ xã hội</i>	DỊCH VỤ XÃ HỘI là hoạt động đáp ứng nhu cầu cho các cá nhân và tập thể để nâng cao năng lực có việc làm và khả năng hội nhập xã hội nhằm bảo đảm các giá trị và chuẩn mực xã hội được thừa nhận. Dịch vụ xã hội bao gồm: (1) Chính sách hội nhập xã hội (hỗ trợ giáo dục, y tế, ...); (2) dịch vụ dân sinh tại cộng đồng (tiếp cận nước sạch, nhà vệ sinh, điện, các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề, cơ hội việc làm tại địa phương, các chương trình việc làm công..) (3) các chương trình trợ giúp xã hội (gồm các hỗ trợ tiền mặt có điều kiện hoặc không có điều kiện). Trong chiến lược ASXH Việt Nam 2011-2020, dịch vụ xã hội cơ bản là hệ thống cung cấp dịch vụ cho 9 nhóm nhu cầu: (1) nhà ở và đất sản xuất; (2) nước sạch và vệ sinh môi trường; (3) điện sinh hoạt; (4) trường học; (5) trạm y tế; (6) chợ; (7) bưu điện, nhà văn hóa; (8) đường giao thông; (9) tư vấn và trợ giúp pháp lý.
14	<i>Sự yếu thế</i>	Sự yếu thế là quá trình theo đó những nhóm người nhất định bị tước đoạt, ví dụ người khuyết tật, thất nghiệp, bố/mẹ đơn thân và những người không có trình độ giáo dục bị đẩy ra bên lề xã hội do vậy, họ không có tiếng nói trong việc ra quyết định và thiếu các điều kiện để cải thiện vị thế của mình trong xã hội.
15	<i>Chăm sóc thai sản</i>	CHĂM SÓC THAI SẢN là việc chăm sóc liên quan đến quá trình thai sản, sinh nở và chăm sóc trẻ sơ sinh đối với phụ nữ. Các hình thức chăm sóc thai sản bao gồm: các chương trình thăm khám thai, tiêm chủng cho bà mẹ và trẻ em, thời gian nghỉ thai sản, các chế độ về tiền lương và trợ cấp thai sản.
16	<i>Thiên tai</i>	[[TT:23.jpg Thumb left 150px]]Thiên tai là các thảm họa thiên nhiên dẫn tới các thiệt hại về tài chính, môi trường và/hoặc con người như lũ lụt, bão, núi lửa phun, động đất, lở đất... Thiên tai ảnh hưởng mạnh đến các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong xã

		hội do không có khả năng tự cứu.
17	<i>Trợ cấp gia đình</i>	Trợ cấp gia đình là hình thức trợ giúp hộ gia đình nhằm mục tiêu giảm nghèo thông qua hỗ trợ lương thực hoặc trợ cấp tiền mặt dành cho các gia đình đông người, gia đình đơn thân, đặc biệt là bà mẹ đơn thân. Trợ cấp gia đình bao gồm trợ cấp có điều kiện hoặc không có điều kiện, một số hình thức trợ cấp gia đình như trợ cấp cho trẻ em dựa trên đánh giá gia cảnh (có điều kiện), trợ cấp sinh con hoặc trợ cấp phổ cập dành cho tất cả các trẻ em dưới một độ tuổi nhất định (trợ cấp không có điều kiện).
18	<i>Trợ cấp đột xuất</i>	Trợ cấp đột xuất là những hỗ trợ một lần cho hộ gia đình hoặc cá nhân gặp khó khăn do thiên tai, hoặc các rủi ro khác. Hỗ trợ bao gồm trợ giúp bằng tiền mặt, lương thực hoặc các dạng khác như miễn giảm học phí, thẻ bảo hiểm y tế hoặc vốn vay ưu đãi.
19	<i>Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</i>	NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÁNG CHIẾN BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC là người được cơ quan có thẩm quyền công nhận đã tham gia công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại các vùng mà quân đội Mỹ đã sử dụng chất độc hoá học, bị mắc bệnh làm suy giảm khả năng lao động, sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh do hậu quả của chất độc hoá học. (Điều 26, Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 của ủy ban thường vụ Quốc hội (gọi tắt là Pháp lệnh 26)). Hiện nay Đảng và Nhà nước ta có các chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học như sau: Trợ cấp hàng tháng căn cứ vào mức độ suy giảm khả năng lao động; Bảo hiểm y tế, điều dưỡng phục hồi sức khỏe, phục hồi chức năng lao động, cấp phương tiện đi trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình căn cứ vào tình trạng bệnh tật của từng người và khả năng của Nhà nước; Ưu tiên giáo

		giao hoặc thuê đất, mặt nước, mặt nước biển, vay vốn ưu đãi để sản xuất, miễn hoặc giảm thuế, miễn hoặc giảm nghĩa vụ lao động công ích theo quy định của Pháp luật, được hỗ trợ cải thiện nhà ở căn cứ vào hoàn cảnh của từng người, khả năng của Nhà nước và địa phương.
20	Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa"	Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được xây dựng bằng sự đóng góp tự nguyện theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước để cùng Nhà nước chăm sóc người có công với cách mạng. (Điều 1, Điều lệ Quản lý sử dụng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" ban hành kèm theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP, ngày 28/4/2006 của Chính Phủ). Năm 2010 vận động Quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt 385 tỷ đồng, trong đó Quỹ Trung ương đạt 2,88 tỷ đồng; phụng dưỡng 100% [[Bà mẹ Việt Nam anh hùng]], các địa phương xây và sửa chữa nhà tình nghĩa 17.719 căn trong đó xây mới 10.712 căn, sửa chữa được 7.007 căn
21	Cha/mẹ đơn thân	Là tình trạng hộ gia đình chỉ có bố hoặc mẹ chịu trách nhiệm nuôi dưỡng con nhỏ.
22	Lưới an sinh (an toàn) xã hội	Là tập hợp các dịch vụ do nhà nước hoặc tổ chức xã hội cung cấp cho người nghèo hoặc người dễ bị tổn thương trước các cú sốc nhằm giảm nguy cơ rơi vào nghèo đói và duy trì mức sống tối thiểu. Lưới an sinh xã hội bao gồm: trợ cấp xã hội, và đôi khi là các dịch vụ được bao cấp như giao thông công cộng.

23	Nhân quyền	Liên quan đến quyền tự do của con người, thí dụ như tự do tín ngưỡng, ngôn luận, đối xử, làm việc và chăm sóc sức khỏe và một số quyền khác được nêu trong Tuyên ngôn chung của Liên hợp quốc năm 1948, được bổ sung ở Công ước năm 1960 về quyền xã hội, kinh tế, chính trị và công dân. Các quốc gia giải thích về thuật ngữ này theo các cách khác nhau, do vậy, nhân quyền luôn là một chủ đề của tranh luận quốc tế.
24	Đổi thoại xã hội	Là quá trình trao đổi giữa các đối tác xã hội nhằm tăng cường việc tham vấn, chia sẻ và thương thuyết tập thể.
25	Từ thiện	(phúc lợi xã hội tư nhân) là các hoạt động của các đối tác tư nhân cung cấp một cách tự nguyện (tiền, thực phẩm hoặc dịch vụ) cho người nghèo, người ốm, người già hoặc người vô gia cư mà không mong đợi được hưởng các quyền lợi vật chất hay phần thưởng khác.
26	Rủi ro con người	Là các rủi ro hay những đe dọa đối với con người, bao gồm: (1) rủi ro tự nhiên; (2) rủi ro môi trường; (3) rủi ro sức khỏe; (4) rủi ro chu kì sống; (5) rủi ro kinh tế; (6) rủi ro xã hội; (7) rủi ro chính trị.
27	Lợi ích xã hội	Thường được sử dụng theo hai nghĩa: (1) Lợi ích thuộc về số đông người dân trong xã hội từ việc áp dụng một chính sách kinh tế xã hội- thí dụ, chính sách về xóa đói giảm nghèo, trợ giúp xã hội thường xuyên. (2) Lợi ích lan tỏa ra bên ngoài, lợi ích cho người khác, ngoài cá nhân trực tiếp hưởng lợi-thí dụ ích lợi xã hội phát sinh khi xây dựng nhà máy thì cơ hội tạo công ăn việc làm tốt hơn, đường xá được cải tạo và xóa bỏ những công trình xuống cấp.
28	Khả năng tiếp cận	Thể hiện mức độ sẵn có của các lợi ích vật chất, phi vật chất hoặc cả hai cho người dân. Tăng cường khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội là việc

		xóa bỏ những rào cản để người dân tham gia và nhận được sự hỗ trợ của các dịch vụ xã hội được cung cấp-thí dụ dịch vụ chăm sóc y tế.
29	<i>Kinh tế học phúc lợi</i>	Đề cập tới khía cạnh chuẩn mực của kinh tế học. Các giả định căn bản của kinh tế học phúc lợi là đánh giá mang tính giá trị. Kinh tế học phúc lợi quan tâm tới các điều kiện, thí dụ như các điều kiện của tình trạng xã hội A mà được xem là ưu việt hơn tình trạng xã hội B. Không có phạm vi cho việc kiểm định độ xác thực của những giả định như vậy khi so sánh với kinh tế học thực chứng nơi mà các nguyên tắc phải được đưa ra kiểm định bằng thực nghiệm.
30	<i>An sinh xã hội cơ bản</i>	Là sự bảo đảm mức tối thiểu cho cá nhân và hộ gia đình về các nhu cầu thiết yếu như lương thực, thực phẩm, y tế, giáo dục, nhà ở.
31	<i>Cứu hộ</i>	Hoạt động được tiến hành trong tình huống khẩn cấp nhằm cứu người và tài sản. Trước khi tiến hành cứu hộ phải kiểm tra hiện trường, xem xét các yếu tố nguy hiểm, tình trạng nạn nhân để có biện pháp xử lý thích hợp.
32	<i>Điều kiện lao động có hại không được sử dụng lao động nữ có thai, đang cho con bú và lao động nữ vị thành niên</i>	Điều kiện lao động có tác động xấu đến chức năng sinh đẻ, nuôi con của phụ nữ do pháp luật qui định.

33	<i>Lựa chọn phương án điều chỉnh an sinh xã hội.</i>	Phương án do người lao động có thể lựa chọn để được nhận tiền trợ cấp hưu trí cá nhân cao hơn trước khi có đủ tiêu chuẩn hưởng chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội và sau đó nhận tiền trợ cấp hưu trí thấp hơn. Thí dụ, những người nghỉ hưu sớm có thể muốn nhận được tiền trợ cấp cao hơn bình thường trong những tháng hoặc năm trước khi bắt đầu được trả tiền trợ cấp an sinh xã hội. Để đổi lại, họ có thể phải chấp nhận tiền trợ cấp hưu trí bị giảm khi bắt đầu trả tiền trợ cấp bảo trợ xã hội.
34	<i>Cố định tiền trợ cấp an sinh xã hội.</i>	Việc cố định tiền trợ cấp an sinh xã hội ở số tiền hoặc tỷ lệ phần trăm hiện tại. Tiền trợ cấp an sinh xã hội được tính trượt giá theo chỉ số giá tiêu dùng. Việc cố định tiền trợ cấp là một giải pháp mà các nhà lập pháp và các nhà quản lý đã đề xuất để đối phó với một chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội rắc rối, nhưng nhiều nhóm vận động hành lang có quyền lực lại phản đối phương cách đó.
35	<i>Bù trừ trợ cấp an sinh xã hội</i>	Việc giảm tiền trợ cấp hưu trí cá nhân để tránh “sự trùng lặp” của tiền trợ cấp an sinh xã hội theo một công thức. Nhiều chương trình hưu trí “bù trừ” hoặc giảm bớt tiền trợ cấp hưu trí hàng tháng bằng tỷ lệ phần trăm tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng của người lao động
36	<i>An sinh xã hội</i>	là hệ thống các chính sách can thiệp của nhà nước (bảo hiểm xã hội/trợ giúp xã hội) và tư nhân (các chế độ không theo luật định hoặc của tư nhân) nhằm giảm mức độ nghèo đói và tổn thương, nâng cao năng lực tự bảo vệ của người dân và xã hội trước những rủi ro hay nguy cơ giảm hoặc mất thu nhập, bảo đảm ổn định, phát triển và công bằng xã hội

37	<i>Sức khỏe tinh thần</i>	<p>sức khỏe tinh thần tốt không chỉ là không có bệnh về tâm thần, mà còn là trạng thái khoẻ mạnh về mặt tâm trí, có thể được mô tả bởi 5 khía cạnh cơ bản sau: Khả năng tận hưởng cuộc sống: Đó là khả năng sống với hiện tại và trân trọng những gì mình có; khả năng học được kinh nghiệm từ quá khứ và lên kế hoạch cho tương lai mà không trăn trở, dấn sâu vào những kỉ niệm đau buồn, sự nuối tiếc hay những điều không thể thay đổi hoặc dự đoán được trong tương lai. Khả năng phục hồi: Khả năng bình phục sau những trải nghiệm khó khăn hoặc những sự kiện đau buồn trong cuộc sống như trải qua mất mát, đổ vỡ, thất nghiệp... Khả năng chống chọi với những đau khổ tâm lý trong những sự kiện đó mà không mất đi sự lạc quan cũng như niềm tin của bạn. Khả năng cân bằng: Khả năng thiết lập một sự cân bằng trước rất nhiều phương diện của cuộc sống như thể chất, tâm lý, tinh thần, xã hội và kinh tế. Khả năng phát triển cá nhân: Khả năng tự nhận biết năng lực và sở thích của cá nhân, nuôi dưỡng những tài năng của mình để đạt được sự phát triển tối đa. Sự linh hoạt: Khả năng thích nghi trong những tình huống mới, khả năng tự điều chỉnh mong đợi của mình về cuộc sống, về chính bản thân mình và về người khác – để giải quyết vấn đề gặp phải và để cảm thấy dễ chịu hơn</p>
38	<i>Dịch vụ công cộng</i>	<p>là một bộ phận của khu vực công cộng, liên quan đến các hoạt động mà mục đích là cung cấp cho mọi công dân các loại dịch vụ phù hợp với lợi ích của cộng đồng, xã hội.</p>
39	<i>Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)</i>	<p>là sự cam kết của doanh nghiệp đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững, hợp tác cùng người lao động, gia đình họ, cộng đồng và xã hội nói chung để cải thiện chất lượng cuộc sống cho họ, sao cho vừa tốt cho doanh nghiệp vừa ích lợi cho phát triển". (Ngân hàng thế giới)</p>

40	<i>Phân biệt đối xử người khuyết tật</i>	là hành vi xa lánh, từ chối, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của người khuyết tật vì lý do khuyết tật của người đó
41	<i>Tiếp cận của người khuyết tật</i>	là việc người khuyết tật sử dụng được công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác phù hợp để có thể hòa nhập cộng đồng
42	<i>Quỹ trợ giúp người khuyết tật</i>	là quỹ xã hội từ thiện nhằm huy động nguồn lực trợ giúp người khuyết tật. Quỹ trợ giúp người khuyết tật được hình thành từ các nguồn sau đây: a) Đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; b) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; c) Các khoản thu hợp pháp khác. Quỹ trợ giúp người khuyết tật được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
43	<i>Cơ sở chăm sóc người khuyết tật</i>	là cơ sở nuôi dưỡng, cung cấp dịch vụ tư vấn, trợ giúp người khuyết tật. Cơ sở chăm sóc người khuyết tật bao gồm: a) Cơ sở bảo trợ xã hội; b) Cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; c) Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập; d) Cơ sở chăm sóc người khuyết tật khác. Chính phủ quy định điều kiện thành lập, hoạt động, giải thể cơ sở chăm sóc người khuyết tật. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất và bảo đảm kinh phí hoạt động cho cơ sở chăm sóc người khuyết tật công lập.
44	<i>Khuyết tật vận động</i>	là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.
45	<i>Khuyết tật nghe, nói</i>	là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói.
46	<i>Khuyết tật nhìn</i>	là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường

47	<i>Khuyết tật thần kinh, tâm thần</i>	là tình trạng rối loạn tri giác, trí nhớ, cảm xúc, kiểm soát hành vi, suy nghĩ và có biểu hiện với những lời nói, hành động bất thường.
48	<i>Khuyết tật trí tuệ</i>	là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc.
49	<i>Mức độ khuyết tật</i>	được quy định tại điều 3 nghị định số: 28/2012/NĐ-CP gày 10 tháng 04 năm 2012 quy định như sau 1. Người khuyết tật đặc biệt nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất hoàn toàn chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc hoàn toàn. 2. Người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân và những việc khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc. 3. Người khuyết tật nhẹ là người khuyết tật không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này
50	<i>Phụng dưỡng người cao tuổi</i>	là chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khoẻ và các nhu cầu về vui chơi, giải trí, thông tin, giao tiếp, học tập của người cao tuổi
51	<i>Cơ sở chăm sóc người cao tuổi</i>	là nơi chăm sóc, nuôi dưỡng, tư vấn hoặc hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho người cao tuổi. Cơ sở chăm sóc người cao tuổi bao gồm: a) Cơ sở bảo trợ xã hội; b) Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi; c) Cơ sở chăm sóc người cao tuổi khác.

52	<i>Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng</i>	là biện pháp thực hiện tại cộng đồng nhằm chuyển giao kiến thức về vấn đề khuyết tật, kỹ năng phục hồi và thái độ tích cực đến người khuyết tật, gia đình của họ và cộng đồng nhằm tạo sự bình đẳng về cơ hội và hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật.
53	<i>Chất lượng cuộc sống</i>	là một thuật ngữ được sử dụng để đánh giá chung nhất về các mức độ tốt đẹp của cuộc sống đối với các cá nhân và trên phạm vi toàn xã hội cũng như đánh giá về mức độ sự sáng khoái, hài lòng (well-being) hoàn toàn về thể chất, tâm thần và xã hội. Chất lượng cuộc sống là thước đo về phúc lợi vật chất và giá trị tinh thần. Trong thời đại ngày nay, việc không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho con người là một nỗ lực của các nhà nước (Chính phủ), xã hội và cả cộng đồng quốc tế
54	<i>Vị thế xã hội</i>	là vị trí xã hội với những trách nhiệm và quyền lợi gắn kèm theo (địa vị xã hội). Nói cách khác, vị thế xã hội chính là một khái niệm tổng hợp nhằm chỉ vị trí xã hội cùng với những quyền lợi và nghĩa vụ tương ứng. Mỗi cá nhân có nhiều vị trí xã hội khác nhau do đó họ cũng có thể có nhiều vị thế xã hội khác nhau. Khi vị trí xã hội của họ thay đổi thì vị thế cũng thay đổi. Mặc dầu có nhiều vị thế xã hội nhưng các cá nhân luôn có một vị thế chủ đạo xác định rõ chân dung xã hội của họ
55	<i>Vai trò xã hội</i>	là chức năng xã hội, là mô hình hành vi được xác lập một cách khách quan bởi vị thế xã hội của cá nhân trong hệ thống các quan hệ xã hội hoặc hệ thống các quan hệ giữa các cá nhân. Hay nói cách khác vị thế là chỗ đứng của vai trò

56	<i>Sai lệch xã hội</i>	là hành vi của cá nhân hoặc hành vi của nhóm người nào đó không phù hợp với những gì được coi là bình thường của cộng đồng xã hội, có nghĩa là hành vi đó phần nào hoặc đi chệch những gì mà số đông những người khác chờ đợi hoặc mong muốn của họ trong những hoàn cảnh nhất định. Sai lệch xã hội có thể được hiểu như là sự vi phạm các chuẩn mực hoặc các quy tắc đã được chấp nhận của một nhóm xã hội hay của một xã hội nhất định. Hành vi sai lệch xã hội phá vỡ bức tranh thực tại, trái với sự mong đợi của cộng đồng, đối lập với những hành vi của những người bình thường.
57	<i>Sai lệch xã hội tích cực</i>	là những hành vi thiếu bình thường so với chuẩn mực đạo đức xã hội thực tế nhưng nó diễn ra theo hướng thực hiện những khuôn mẫu, tác phong, lý tưởng mà đa số con người trong xã hội đang muốn hướng tới
58	<i>Sai lệch xã hội tiêu cực</i>	là những hành vi không được tán thành trong thực tế xã hội, nó thường là những khuôn mẫu tác phong dưới chuẩn mực văn hóa, nghĩa là thấp hơn mẫu trung bình của thực tế xã hội, những hành vi như thế này thường bị xã hội lên án
59	<i>Người khuyết tật</i>	là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.
60	<i>Xã đặc biệt khó khăn</i>	Là xã hiện đang thuộc danh mục xã đặc biệt khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
61	<i>Đối tượng của Công tác xã hội</i>	Một số đối tượng điển hình hoạt động CTXH thường hướng tới: - Trẻ em - Phụ nữ - Người cao tuổi - Người khuyết tật - Những người có rối nhiễu tâm lý, tâm thần - Người mắc bệnh hiểm nghèo, nhiễm và ảnh hưởng với HIV/AIDS - Các nạn nhân do thiên tai, hiểm họa - Người nghèo - Người thiểu số gặp khó khăn - Người thất nghiệp, vô gia cư - Cha mẹ đơn thân - Những người phạm pháp - Những người

		<p>nghiện - Người mại dâm - Gia đình có vấn đề trong hôn nhân, nuôi dạy con cái - Gia đình nghèo - Gia đình có những đối tượng yếu thế gặp khó khăn - Cộng đồng nghèo - Cộng đồng thiếu nguồn lực - Cộng đồng lười hậu, chưa phát triển</p>
62	<i>Nguyên tắc cơ bản của CTXH</i>	<p>Nguyên tắc cơ bản mà hoạt động nghề nghiệp của Công tác xã hội phải tuân thủ - Chấp nhận đối tượng - Để đối tượng chủ động tham gia - Nguyên tắc tôn trọng quyền tự quyết của đối tượng - Nguyên tắc đảm bảo tính khác biệt của mỗi trường hợp - Đảm bảo tính riêng tư, bí mật các thông tin liên quan đến đối tượng - Tự ý thức về bản thân của nhân viên công tác xã hội - Đảm bảo mối quan hệ Nghề nghiệp</p>
63	<i>Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội</i>	<p>Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội là hộ nghèo nhưng không còn thành viên nào trong hộ có khả năng lao động</p>
64	<i>HDI</i>	<p>Chỉ số Phát triển con người</p>
65	<i>Hộ thiếu đói gay gắt</i>	<p>Hộ thiếu đói gay gắt là hộ tính đến thời điểm báo cáo không còn lương thực dự trữ và bản thân gia đình đó không còn nguồn dự trữ nào khác có thể bán đi để mua lương thực mà hoàn toàn phải dựa vào sự trợ giúp của họ hàng, người thân và tập thể hoặc sự trợ cấp của Nhà nước.</p>
66	<i>Hộ thiếu đói</i>	<p>Hộ thiếu đói là hộ tính đến thời điểm báo cáo có nguồn dự trữ lương thực và dự trữ bằng tiền, trị giá hàng hóa, tài sản có thể bán được để mua lương thực, v.v... bình quân đầu người đạt dưới 13 kg thóc hay 9 kg gạo/1 tháng. Để nhận biết một cách dễ dàng hơn; đó là những hộ gia đình không thể có đủ lương thực để ăn 2 bữa cơm hàng ngày.</p>

67	<i>Các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng</i>	<p>Các dịch vụ hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng gồm: + Tại các cơ sở tiếp nhận, cơ sở hỗ trợ nạn nhân: - Tư vấn trợ giúp pháp lý (cung cấp thông tin về chính sách, dịch vụ hỗ trợ nạn nhân). - Dịch vụ hỗ trợ y tế (khám chữa bệnh miễn phí, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tâm lý). - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm). - Dịch vụ hỗ trợ chi phí tàu xe, tiền ăn đường trở về gia đình (riêng đối với trẻ em là nạn nhân được bố trí người đưa về gia đình). - Dịch vụ được lưu trú tại các cơ sở tiếp nhận nạn nhân (không quá 15 ngày). - Dịch vụ lưu trú tại các cơ sở hỗ trợ nạn nhân (không quá 30 ngày đối với nạn nhân bình thường và không quá 60 ngày đối với nạn nhân cần hỗ trợ sức khỏe, giáo dục, trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn). - Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm bảo trợ xã hội (nếu nạn nhân là trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa). + Tại cộng đồng: - Hỗ trợ tâm lý (tư vấn tâm lý). - Hỗ trợ thủ tục pháp lý (cấp lại hộ khẩu, chứng minh thư, nếu là trẻ nhỏ có thể cấp giấy khai sinh). - Hỗ trợ học văn hóa, học nghề (hỗ trợ tiền mua sách vở, học phí, học nghề). - Trợ cấp khó khăn ban đầu (trợ cấp khó khăn, vay vốn).</p>
68	<i>1. Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa:</i>	<p>+ Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; + Mồ côi cả cha và mẹ +Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật; + Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã</p>
69	<i>Người khuyết tật được trợ cấp xã h</i>	<p>Người khuyết tật được trợ cấp xã hội là người khuyết tật nặng không có khả năng lao động hoặc không có khả năng tự phục vụ, thuộc hộ gia đình nghèo, trường hợp thuộc diện đặc biệt khó khăn không tự lo được cuộc sống thì được xem xét tiếp nhận vào cơ</p>

		sở bảo trợ xã hội hoặc nhà xã hội tại cộng đồng.
70	<i>Cơ sở bảo trợ xã hội</i>	Cơ sở bảo trợ xã hội là các cơ sở xã hội hoạt động do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cá nhân thành lập với mục đích nhân đạo, không vì lợi nhuận, tiếp nhận đối tượng là những người thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống, không có điều kiện sống ở gia đình.
71	<i>Người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ</i>	là công dân Việt Nam, người nước ngoài được Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hoặc hội trũ thập đỏ các tỉnh thành phố trực thuộc Trung Ương hướng dẫn tham gia các hoạt động chữ thập đỏ tại Việt Nam.
72	<i>Tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe</i>	là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận , Chức năng nào của cơ thể người đan trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ.
73	<i>Dịch vụ y tế lao động</i>	Dịch vụ y tế lao động là chỉ các dịch vụ được giao chức năng chủ yếu là phòng ngừa và trách nhiệm tư vấn cho người sử dụng lao động, người lao động và các đại diện của họ ở cơ sở, về: - những ngu cầu cần phải thiết lập và duy trì một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, để tạo nên tình trạng sức khỏe tốt nhất về thể chất và tinh thần liên quan với lao động. - sự thích ứng của công việc với năng lực của người lao động, xét theo tình trạng thể chất và tinh thần của họ
74	<i>Các phương tiện và dịch vụ phúc lợi</i>	Các phương tiện và dịch vụ phúc lợi là chỉ những phương tiện và dịch vụ phúc lợi, có tính chất văn hóa, các trò giải trí và thông tin.
75	<i>Dịch vụ xã hội cho nhóm yếu thế</i>	Dịch vụ xã hội cho nhóm yếu thế là các hoạt động có chủ đích của con người nhằm phòng ngừa-hạn chế và khắc phục rủi ro, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu cơ bản và thúc đẩy khả năng hoà nhập cộng đồng, xã hội cho nhóm đối tượng yếu thế

76	<i>tổ chức xã hội</i>	Tổ chức xã hội là một dạng nhóm thứ cấp khá phổ biến. Theo nghĩa rộng, tổ chức xã hội chỉ bất kể tổ chức nào trong xã hội. Theo nghĩa hẹp, tổ chức xã hội chính là một tiểu hệ thống xã hội trong một tổ chức xã hội nào đó.
77	<i>CRPD</i>	Công ước Quyền của Người khuyết tật
78	<i>Xóa đói giảm nghèo</i>	Xóa đói giảm nghèo là một chiến lược của chính phủ Việt Nam nhằm giải quyết vấn đề đói nghèo và phát triển kinh tế tại Việt Nam.
79	<i>Phân biệt đối xử</i>	Phân biệt đối xử là đối xử không công bằng, thái độ kỳ thị dựa trên những khác biệt về giới tính, màu da, đẳng cấp xã hội. Luật pháp quy định mọi công dân đều có quyền bình đẳng và nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử.
80	<i>Cơ sở nuôi dưỡng</i>	là cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở khác được thành lập theo pháp luật Việt Nam để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
81	<i>chỉ số phát triển con người (HDI)</i>	là chỉ số so sánh, định lượng về mức thu nhập, tỷ lệ biết chữ, tuổi thọ và một số nhân tố khác của các quốc gia trên thế giới.
82	<i>Người tàn tật nặng không có khả năng tự phục vụ</i>	là người tàn tật không có khả năng tự phục vụ sinh hoạt cá nhân, được Hội đồng xét duyệt cấp xã công nhận hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên xác nhận
83	<i>người đơn thân</i>	là người không có chồng hoặc vợ; chồng hoặc vợ đã chết; chồng hoặc vợ mất tích theo quy định tại Điều 78 Bộ luật Dân sự
84	<i>Hộ gia đình phải di dời khẩn cấp do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét</i>	là hộ gia đình phải di dời khẩn cấp nhà ở từ nơi ở cũ đến nơi ở mới do nguy cơ sạt lở đất, lũ quét theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

85	<i>nhân viên xã hội</i>	là người được đào tạo và trang bị các kiến thức và kỹ năng trong công tác xã hội, họ có nhiệm vụ: trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống; tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa các cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn
86	<i>công tác xã hội cá nhân</i>	hệ thống giá trị và phương pháp được các nhân viên xã hội chuyên nghiệp sử dụng, trong đó các khái niệm về tâm lý xã hội, hành vi và hệ thống được chuyển thành các kỹ năng giúp đỡ cá nhân và gia đình giải quyết những vấn đề về nội tâm lý, quan hệ giữa các cá nhân, kinh tế xã hội và môi trường thông qua các mối hệ một-một'
87	<i>công tác xã hội nhóm</i>	là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động này hướng tới các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ
88	<i>phát triển cộng đồng</i>	Là một phương thức phát triển, dựa trên giả thiết rằng nhân viên xã hội có thể hoạt động trong một địa phương hoặc cộng đồng để giúp họ phát triển tiềm năng sẵn có của họ. Trong quá trình này, nhân viên đóng vai trò xúc tác để giúp cộng đồng nhận định mục tiêu, tiềm năng và các nguồn hỗ trợ để đạt mục tiêu. Nhân viên xã hội giúp cộng đồng tạo ra các cơ hội và điều kiện để đạt mục tiêu đó. Nhân viên có thể là một người trong tập thể cộng đồng hoặc là một người ngoài.

89	<i>Quản trị công tác xã hội</i>	là một tiến trình hành động liên tục của nhân viên xã hội trong việc sử dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để chuyển đổi các chính sách xã hội thành các dịch vụ xã hội sao cho các chính sách xã hội đó có ý nghĩa và hiệu quả, tạo nên sự phù hợp của chính sách xã hội với nhu cầu thực tiễn của người dân trong cộng đồng. Nó bao gồm hoạt động của những người lãnh đạo tổ chức và tất cả những nhân viên trong tổ chức để hoàn thành mục đích chung của tổ chức.
90	<i>Đối xử phi nhân tính</i>	Việc đối xử gây ra sự đau đớn nghiêm trọng về thể xác và tinh thần. Hành động này vi phạm các quyền con người (Điều 7, Công ước quốc tế năm 1966 về các quyền dân sự và chính trị,) và vi phạm luật hình sự quốc tế (công ước năm 1984 về chống tra tấn, đối xử và trừng phạt một cách tàn ác, phi nhân tính hoặc hạ thấp nhân phẩm; Công ước Geneva 1949, Điều 3).
91	<i>Giúp đỡ nhân đạo</i>	Sự trợ giúp giải quyết các nhu cầu của các cá nhân do tác động của khủng hoảng. Trách nhiệm đầu tiên thuộc về quốc gia nhưng được sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGOs) và Tổ chức Chữ thập đỏ, Lưỡi liềm đỏ. Sự giúp đỡ này được cung cấp phù hợp với các nguyên tắc nhân đạo, đặc biệt là những nguyên tắc về con người (những người chịu đau khổ phải được giúp đỡ ở bất cứ đâu, với sự quan tâm đặc biệt đối với những người dễ bị tổn thương nhất trong cộng đồng như trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi; nhân phẩm và các quyền của nạn nhân phải được tôn trọng và bảo vệ); nguyên tắc trung lập (trợ giúp nhân đạo không liên quan đến trình trạng thù địch, hoặc đứng về một bên trong các tranh chấp về chính trị, tôn giáo hay tư tưởng); và nguyên tắc không thiên vị (trợ giúp nhân đạo phải được cung cấp không có sự phân biệt đối với nguồn gốc dân tộc, giới tính, quốc tịch, chính kiến, chủng tộc hoặc tôn

		giáo. Việc trợ giúp những người chịu đau khổ chỉ được hướng đến những người có nhu cầu và ưu tiên những trường hợp hiểm nghèo khẩn cấp nhất).
92	<i>Luật nhân đạo (quốc tế)</i>	Với ý nghĩa hạn chế nhất, là những quy tắc của luật pháp quốc tế được xây dựng nhằm bảo vệ các cá nhân trong thời gian xung đột vũ trang. Với nghĩa chung hơn, nó là một từ đồng nghĩa với luật xung đột vũ trang. Bốn Công ước Geneva năm 1949 và hai Nghị định thư bổ sung năm 1977 là những nguồn chính của luật nhân đạo quốc tế.